

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

**V/v Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức,
làm chủ hành vi**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Lê Minh Đạo**

Thư ký phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp tham gia phiên họp: Ông **Trần Công Đình** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 04/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2022, về việc: “Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2022/QĐST-DS ngày 12/4/2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà **Trần Thị Hồng L** – sinh năm 1952 (có mặt)

Địa chỉ: số 117, tổ 05, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị **Phan Thị Hồng N** – sinh năm 1971 (có mặt)

Địa chỉ: tổ 5, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Theo Giấy ủy quyền ngày 26 tháng 4 năm 2022.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Phan Châu G** – sinh năm 1990 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: số 117, tổ 05, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

2. Chị **Dương Thị U** – sinh năm 1994 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: số B8, khu dân cư ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

3. Ông **Phan Văn T** – sinh năm 1953 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: số 117, tổ 5, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 22/12/2021, biên bản lấy lời khai và các lời khai tại phiên họp, bà Trần Thị Hồng L trình bày:*

Chồng bà tên Phan Văn T. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng ông bà chung sống với nhau được 7 người con, gồm:

1/ Phan Thanh L1 – sinh năm 1968

2/ Phan Thị Hồng N – sinh năm 1971

3/ Phan Thị P – sinh năm 1976

4/ Phan Thị Hồng L2 – sinh năm 1981

5/ Phan Châu T1 – sinh năm 1983

6/ Phan Thị Kim H – sinh năm 1988

7/ Phan Châu G – sinh năm 1990

Ngoài ra, ông bà không còn người con chung, con riêng nào khác.

Anh Phan Châu G là con con út trong gia đình. Anh G trước đây bình thường. Năm 2010, anh G có triệu chứng bệnh, gia đình đưa vào bệnh viện để chữa bệnh, sau đó 1 tháng thì được xuất viện và bình thường trở lại. Năm 2011, anh G tổ chức đám cưới và chung sống với vợ là chị Dương Thị U, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang vào ngày 29/02/2012. Quá trình chung sống thời gian đầu bình thường, đến khoảng tháng 8 năm 2012 thì anh G lại phát bệnh và nhập viện điều trị khoảng 1 tháng, rồi được xuất viện và về nhà uống thuốc hàng ngày, Năm 2013, anh G lại phát bệnh trở lại và nhập viện điều trị hơn 1 năm, đến năm 2015 lại tiếp tục phát bệnh và phải nhập viện điều trị gần 2 năm. Từ năm 2017 cho đến nay thì anh G không phát bệnh lại, vẫn sinh hoạt bình thường nhưng không được nhanh nhẹn như trước nữa. Trong quá trình này thì chị U đi làm ở xa và anh chị ly thân từ đó cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng giữa G và chị U đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên hai bên có ý muốn giải quyết ly hôn để mỗi người có cuộc sống riêng của mình.

Bà L nhận thấy tinh thần của anh G không ổn định, không thể tự quyết định các vấn đề của bản thân trong việc giải quyết ly hôn, nên bà yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Phan Châu G là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi để cử

người đại diện tham gia tố tụng giải quyết vụ kiện ly hôn giữa anh G và chị Dương Thị U.

Trước đây, vì theo các giấy tờ khám bệnh của anh G thì anh G được chẩn đoán là bị bệnh tâm thần phân liệt nên bà làm đơn yêu cầu tuyên bố G bị mất năng lực hành vi dân sự, nhưng sau khi Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực Tây Nam Bộ tiến hành giám định thì bà mới biết anh G chỉ thuộc trường hợp là có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Do vậy, bà L xin thay đổi yêu cầu để phù hợp với tình trạng bệnh thực tế của anh G.

Tại phiên họp, người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Hồng L là chị Phan Thị Hồng N trình bày rằng để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của anh G, bà L yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Phan Châu G – sinh năm 1990; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Trong trường hợp Tòa án tuyên bố anh G là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì bà L yêu cầu để bà Trần Thị Hồng L – mẹ của anh G là người giám hộ cho anh Phan Châu G, vì vợ chồng bà đã thống nhất để bà là người giám hộ cho anh Phan Châu G.

** Theo biên bản lấy lời khai ngày 04/4/2022, chị Dương Thị U trình bày:*

Chị U hiện là vợ của anh Phan Châu G. Đối với việc bà L có yêu cầu Tòa án tuyên bố anh G là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và trong trường hợp Tòa án tuyên bố anh G là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bà L đề nghị để bà L là người giám hộ cho anh G thì chị U đều thống nhất với yêu cầu của bà L và thống nhất để bà L là người giám hộ cho anh G.

** Theo biên bản lấy lời khai ngày 04/4/2022, ông Phan Văn T trình bày:*

Ông là cha của anh Phan Châu G. Ông thống nhất với yêu cầu của vợ là bà Trần Thị Hồng L về việc yêu cầu tuyên bố anh Phan Châu G là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và thống nhất để bà L là người giám hộ cho anh G.

** Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

+ Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự và tiến hành đúng trình tự, thủ tục cũng như thành phần tham gia phiên họp.

+ Thư ký đã tiến hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quy định về tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự tại khoản 2, khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Hồng L là tuyên bố anh Phan Châu G – sinh năm 1990 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án Nhân dân huyện Tân Hiệp nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Việc yêu cầu “Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi” được quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

[2] Xét yêu cầu của người yêu cầu bà Trần Thị Hồng L:

Xét thấy, từ năm 2010, anh G có triệu chứng bệnh, gia đình đưa vào bệnh viện để chữa bệnh, sau đó 1 tháng thì được xuất viện và bình thường trở lại. Năm 2011, anh G tổ chức đám cưới và chung sống với vợ là chị Dương Thị U, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang vào ngày 29/02/2012. Quá trình chung sống thời gian đầu bình thường, đến khoảng tháng 8 năm 2012 thì anh G lại phát bệnh và nhập viện điều trị khoảng 1 tháng, rồi được xuất viện và về nhà uống thuốc hàng ngày. Năm 2013, anh G lại phát bệnh trở lại và nhập viện điều trị hơn 1 năm, đến năm 2015 lại tiếp tục phát bệnh và phải nhập viện điều trị gần 2 năm. Từ năm 2017 cho đến nay thì anh G không phát bệnh lại, vẫn sinh hoạt bình thường nhưng không được nhanh nhạy như trước nữa.

Trong quá trình giải quyết việc dân sự, Tòa án Nhân dân huyện Tân Hiệp đã ra Quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với anh G. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 68/2022/KLGD ngày 23/3/2022 của Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực Tây Nam Bộ đã kết luận anh Phan Châu G:

- Về y học: Hiện tại: Đương sự có bệnh lý tâm thần: Tâm thần phân liệt thể không biệt định (F20.3-ICD10), giai đoạn bệnh thuyên giảm.

- Về năng lực: Hiện tại: Đương sự có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Đồng thời, trong quá trình tố tụng thì Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Dương Thị U - là vợ của anh Phan Châu G và ông Phan Văn T – là cha của anh G, theo đó đối với việc bà L có yêu cầu Tòa án tuyên bố anh G là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì chị U và ông T đều thống nhất với yêu cầu của bà L. Do vậy, yêu cầu của bà Trần Thị Hồng L về việc yêu cầu tuyên bố anh Phan Châu G là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là có cơ sở chấp nhận.

Mặt khác, chị Dương Thị U là vợ anh Phan Châu G và ông Phan Văn T là cha anh G đều thống nhất về việc đề bà L là người giám hộ cho anh G. Xét thấy, bà L là mẹ ruột của anh G có điều kiện thích hợp để chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của anh G nên việc bà L yêu cầu Tòa án chỉ định bà là người giám hộ cho anh G là hoàn toàn phù hợp.

[4] Về lệ phí: Người yêu cầu phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Từ những lẽ trên, căn cứ khoản 1 Điều 23 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Tòa án Nhân dân huyện Tân Hiệp xét thấy có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Hồng L về việc tuyên bố anh Phan Châu G là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định bà Trần Thị Hồng L là người giám hộ cho anh Phan Châu G.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 39; 370; 372; 376; 378 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 4 Điều 54, các điều 57, 58 và 59 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 35 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Hồng L về việc “Yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi” đối với anh Phan Châu G.

Tuyên bố anh Phan Châu G – sinh năm 1990; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Chỉ định bà Trần Thị Hồng L là người giám hộ cho anh Phan Châu G. Bà Trần Thị Hồng L có tất cả các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ quy định tại khoản 1 Điều 57 và khoản 1 Điều 58 Bộ luật Dân sự năm 2015. Bà Trần Thị Hồng L được thực hiện tất cả hoạt động nhằm quản lý tài sản của anh Phan Châu G theo quy định tại khoản 1 Điều 59 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị Hồng L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0006215, ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

3. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đối với chị Dương Thị U, ông Phan Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- Chi cục THADS huyện Tân Hiệp;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Minh Đạo